BTVN: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ.*
- ✓ *Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.*

Câu 1: (ID: 461141) Vùng đất liền nước ta tiếp giáp với

A. Thái Lan, Campuchia, Lào.
B. Lào, Thái Lan, Malaysia
C. Lào, Trung Quốc, Campuchia
D. Trung Quốc, Mianma, Lào.

Câu 2: (ID: 461142) Điểm cực Đông phần lãnh thổ đất liền nước ta thuộc tỉnh

A. Quảng Ninh. **B.** Khánh Hòa. **C.** Cà Mau. **D.** Điện Biên.

Câu 3: (ID: 461143) Các quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam cả trên biển và trên đất liền là

A. Trung Quốc và Malaysia
B. Thái Lan và Campuchia
C. Campuchia và Trung Quốc
D. Mianma và Campuchia

Câu 4: (ID: 461144) Đại bộ phận lãnh thổ Việt Nam nằm trong khu vực múi giờ

A. +5. **B.** +6. **C.** +7. **D.** +8.

Câu 5: (ID: 461145) Việt Nam nằm ở

A. trung tâm Đông Nam Á.
B. vùng ôn đới gió mùa
C. rìa phía tây của châu Á.
D. châu Á – Thái Bình Dương.

Câu 6: (ID: 461146) Nước ta nằm ở

A. trung tâm của bán đảo Đông Dương.
B. vùng không có thiên tai: bão, lũ lụt.
C. trong vùng cận nhiệt đới bán cầu Bắc
D. khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa

Câu 7: (ID: 461147) Nước ta có vị trí ở

A. nằm ở bán cầu Tây. **B.** vùng nội chí tuyến. **C.** vùng ngoại chí tuyến. **D.** nằm ở bán cầu Nam.

Câu 8: (ID: 461148) Lãnh thổ Việt Nam là khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm

A. vùng đất, vùng biển, vùng trời.
B. vùng đất, vùng biển, vùng núi.
C. vùng đất, hải đảo, thềm lục địa
D. vùng đất liền, hải đảo, vùng trời.

Câu 9: (ID: 461149) Phạm vi lãnh thổ vùng đất của nước ta bao gồm toàn bộ

A. phần đất liền và các hải đảo.
B. phần đất liền và thềm lục địa
C. vùng biển và thềm lục địa
D. khu vực đồng bằng và đồi núi.

Câu 10: (ID: 461150) Huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào ở nước ta?

A. Hải Phòng. **B.** TP Hồ Chí Minh. **C.** Khánh Hòa. **D.** Đà Nẵng.

Câu 11: (ID: 461151) Đường bờ biển nước ta dài 3260 km, chạy từ

A. tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Cà Mau. **B.** tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau.

C. tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh An Giang. **D.** tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh An Giang.

Câu 12: (ID: 461152) Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về độ dài đường biên giới trên đất liền với nước ta là

A. Trung Quốc, Lào, Campuchia **B.** Trung Quốc, Campuchia, Lào.

C. Campuchia, Lào, Trung Quốc **D.** Lào, Trung Quốc, Campuchia

Câu 13: (ID: 461153) Phần lớn đường biên giới đất liền nước ta nằm ở khu vực

A. miền núi. **B.** trung du. **C.** đồng bằng. **D.** ven biển.

Câu 14: (ID: 461154) Việc thông thương qua lại giữa nước ta với các nước láng giềng bằng được bộ được tiến hành qua

A. các điểm công nghiệp. **B.** các con sông lớn. **C.** hệ thống các cửa khẩu. **D.** khu kinh tế ven biển.

Câu 15: (ID: 461155) Đâu không là nhận định đúng về biển đảo nước ta?

A. Đường bờ biển hình chữ S. **B.** Có nhiều vũng và vịnh.

C. Chủ yếu là các đảo xa bờ. **D.** Có hai quần đảo xa bờ.

Câu 16: (ID: 461156) Vùng biển nước ta không tiếp giáp với vùng biển của

A. Trung Quốc **B.** Thái Lan. **C.** Mianma **D.** Philippin.

Câu 17: (ID: 461157) Vùng biển nước ta gồm mấy bộ phận?

A. 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

Câu 18: (ID: 461158) Sắp xếp các bộ phận vùng biển: lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy, tiếp giáp lãnh hải theo đúng thứ tự từ đất liền ra khơi xa

A. Nội thủy, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, lãnh hải.

B. Đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, nội thủy.

C. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

D. Tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

Câu 19: (ID: 461159) Vùng biển mà ranh giới ngoài của nó chính là biên giới trên biển của quốc gia, được gọi là

A. nội thủy. **B.** lãnh hải.

C. vùng tiếp giáp lãnh hải. **D.** vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 20: (ID: 461160) Vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở là bộ phận vùng biển nào sau đây?

A. Nội thủy. **B.** Lãnh hải.

C. Vùng tiếp giáp lãnh hải. **D.** Vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 21: (ID: 461161) Vùng biển mà ở đó Nhà nước ta thực hiện chủ quyền như trên lãnh thổ đất liền, được gọi là

A. nội thủy. **B.** lãnh hải.

C. vùng tiếp giáp lãnh hải. **D.** vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 22: (ID: 461162) Vùng biển mà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng các nước khác vẫn tự do hoạt động về hàng hải, hàng không đó là

A. thềm lục địa **B.** lãnh hải.

C. vùng tiếp giáp lãnh hải. **D.** vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 23: (ID: 461163) Vùng biển rộng 12 hải lí và Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, nhập cư…, được gọi là

A. thềm lục địa **B.** lãnh hải.

C. vùng tiếp giáp lãnh hải. **D.** vùng đặc quyền kinh tế.

Câu 24: (ID: 461164) Đâu là đặc điểm của vùng đặc quyền kinh tế của nước ta?

A. Tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.

B. Là phần ngầm dưới biển và lòng đất dưới đáy biển.

C. Ranh giới ngoài chính là biên giới quốc gia trên biển.

D. Hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.

Câu 25: (ID: 461165) Căn cứ để xác định chiều rộng và giới hạn phạm vi của lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế là

A. các đảo ven bờ. **B.** biên giới biển. **C.** đường đẳng sâu. **D.** đường cơ sở.

Câu 26: (ID: 461166) Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc nên

A. khí hậu có bốn mùa rất rõ rệt. **B.** có nhiệt độ trung bình năm cao.

C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. **D.** khí hậu phân hóa rõ theo độ cao.

Câu 27: (ID: 461167) Do vị trí liền kề vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên nước ta có

A. nhiều thiên tai động đất, núi lửa **B.** nguồn khoáng sản phong phú.

C. sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế. **D.** gió mùa hoạt động quanh năm.

Câu 28: (ID: 461168) Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

A. cận xích đạo gió mùa **B.** cận nhiệt đới gió mùa **C.** nhiệt đới ẩm gió mùa **D.** ôn đới gió mùa

Câu 29: (ID: 461169) Hình dáng lãnh thổ nước ta kéo dài và hẹp ngang nên đã

A. tạo điều kiện cho ảnh hưởng của biển vào sâu đất liền.

B. tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo chiều đông – tây.

C. tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao địa hình.

D. làm cho thiên nhiên đồng nhất theo chiều bắc – nam.

Câu 30: (ID: 461170) Lãnh thổ kéo dài theo chiều bắc – nam kết hợp với hoàn lưu khí quyển nên thiên nhiên nước ta

A. nhiều sông ngòi. **B.** phân hóa đa dạng. **C.** nhiều đồi núi. **D.** nhiều thiên tai.

Câu 31: (ID: 461171) Nhờ các khối khí di chuyển qua biển và ảnh hưởng của biển nên nước ta có

A. nền nhiệt độ cao, nhiều nắng. **B.** cán cân bức xạ dương.

C. giàu tài nguyên khoáng sản. **D.** thảm thực vật xanh tốt.

Câu 32: (ID: 461172) Đâu là nguồn lực chủ yếu cho phép nước ta mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới?

A. Lao động dồi dào. **B.** Vị trí địa lí thuận lợi. **C.** Tài nguyên giàu có. **D.** Đường bờ biển dài.

Câu 33: (ID: 461173) Đâu không là hệ quả do hình dạng dài và hẹp ngang của lãnh thổ nước ta mang lại?

A. Giao thông chiều bắc - nam gặp nhiều khó khăn. **B.** Khí hậu có sự phân hóa phức tạp chiều bắc - nam.

C. Việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ gặp khó khăn. **D.** Các mỏ khoáng sản có trữ lượng không lớn.

Câu 34: (ID: 461174) Thách thức chủ yếu đối với nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới là

A. phải nhập khẩu nhiều công nghệ, kĩ thuật tiên tiến.

B. trở thành thị trường tiêu thụ của các nước phát triển.

C. tình trạng chảy máu chất xám có chiều hướng tăng.

D. vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt bởi các quốc gia

Câu 35: (ID: 461175) Đâu không là hệ quả do đặc điểm vị trí địa lí nước ta mang lại?

A. Sự đa dạng, phong phú về chủng loại khoáng sản.

B. Tài nguyên sinh vật rất phong phú và đa dạng.

C. Sự đa dạng về văn hóa của các thành phần dân tộc

D. Hướng của địa hình, sông ngòi phân hóa phức tạp.

Câu 36: (ID: 461176) Đâu không là hệ quả do vị trí địa lí nước ta mang lại?

A. Thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa **B.** Chịu tác động của nhiều thiên tai: bão, hạn hán…

C. Thiên nhiên có sự phân hóa rõ rệt theo độ cao. **D.** Nguồn khoáng sản, sinh vật phong phú, đa dạng.

Câu 37: (ID: 461177) Đâu không là ảnh hưởng của hình dáng lãnh thổ và đặc điểm địa hình đến sự hoạt động của ngành giao thông vận tải nước ta?

A. Biển Đông có nhiều bão, gây nhiều khó khăn cho các hoạt động giao thông vận tải.

B. Đường bờ biển kéo dài, nhiều vũng vịnh, thuận lợi phát triển các tuyến đường biển.

C. Việc tổ chức các mối giao thông bắc - nam gặp khó khăn, nhất là vào mùa mưa bão.

D. Các đồng bằng chạy gần như liên tục ven biển thuận lợi xây dựng tuyến xuyên Việt.

Câu 38: (ID: 461178) Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú, chủ yếu nhờ

A. lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B nên thiên nhiên có sự phân hoá đa dạng.

B. nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới Bắc bán cầu thuộc khu vực châu Á gió mùa

C. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, liền kề vành đai sinh khoáng lớn.

D. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương, trên đường di lưu của sinh vật.

Câu 39: (ID: 461179) Đâu là ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta?

A. Nằm trong khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị thế giới.

B. Có điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài.

C. Có điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hoà bình với các nước

D. Có nhiều nét tương đồng về văn hóa – xã hội với các nước láng giềng.

Câu 40: (ID: 461180) Thiên nhiên nước ta khác hẳn với thiên nhiên một số vùng có cùng vĩ độ là nhờ

A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang .

B. thảm thực vật xanh tốt.

C. gần trung tâm Đông Nam Á.

D. biển Đông và gió mùa

Câu 41: (ID: 701759) Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ 8°34'B đến vĩ độ 23°23'B và từ kinh độ 102°09'Đ đến kinh độ 109°28'Đ. Trên Biển Đông vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ 6°50'B và kinh độ 101°Đ đến khoảng kinh độ 117°20'Đ. Kinh tuyến 105°Đ chạy qua nước ta nên phần lớn lãnh thổ Việt Nam nằm trong múi giờ số 7.

a. Lãnh thổ nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến của bán cầu Bắc.

b. Vùng biển rộng lớn phù hợp với phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.

c. Nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, ở trung tâm châu Á, nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động.

d. Lãnh thổ kéo dài hẹp ngang, tiếp giáp với biển Đông rộng lớn tạo nên sự phân hoá thiên nhiên đa dạng từ Đông - Tây.

Câu 42: (ID: 701760) Việt Nam nằm ở vị trí cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo nên có nhiều điều kiện thuận lợi để tăng cường hợp tác với các quốc gia khác trong khu vực. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có vị trí quan trọng do nằm trên các trục giao thông, các tuyến hàng hải, hàng không quốc tế cùng các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á, hành lang kinh tế Đông - Tây,..

a. Nước ta nằm ở gần trung tâm của châu Á, nơi có kinh tế phát triển năng động.

b. Vị trí địa lí thuận lợi cho nước ta phát triển các ngành kinh tế biển.

c. Nước ta có sự tương đồng về lịch sử, văn hoá với các nước láng giềng nên có mối quan hệ hữu nghị với các nước đó.

d. Nước ta được coi là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực do nằm ở vị trí trung chuyển các tuyến đường hàng hải, hàng không quốc tế.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1.C	2.B	3.C	4.C	5.D	6.D	7.B	8.A	9.A	10.D
11.D	12.D	13.A	14.C	15.C	16.C	17.C	18.C	19.B	20.A
21.A	22.D	23.C	24.D	25.D	26.B	27.B	28.C	29.A	30.B
31.D	32.B	33.D	34.D	35.D	36.C	37.A	38.D	39.B	40.D

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng đất liền nước ta tiếp giáp với 3 nước: Lào (2100km), Trung Quốc (hơn 1400km), Campuchia (1100km)

Chọn C.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Điểm cực Đông phần lãnh thổ đất liền nước ta nằm ở kinh độ $109^0 28'$Đ tại tỉnh Khánh Hòa.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Các quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam cả trên biển và trên đất liền là Campuchia và Trung Quốc

Chọn C.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Đại bộ phận lãnh thổ Việt Nam nằm trong khu vực múi giờ số +7

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

- Việt Nam ở gần trung tâm Đông Nam Á=> A sai

- Việt Nam thuộc vùng nhiệt đới gió mùa => B sai

- Việt Nam nằm ở ria phía đông nam của châu Á => C sai

- Việt Nam nằm ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương => D đúng

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Chọn D.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Nước ta có vị trí ở vùng nội chí tuyến.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Lãnh thổ Việt Nam là khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Phạm vi lãnh thổ vùng đất của nước ta bao gồm toàn bộ phần đất liền và hải đảo.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng.

Chọn D.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Đường bờ biển nước ta dài 3260 km, chạy từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh An Giang.

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên

Cách giải:

Các nước xếp theo thứ tự giảm dần về độ dài đường biên giới trên đất liền với nước ta là: Lào (2100km), Trung Quốc (1400km), Campuchia (1100km).

Chọn D.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên

Cách giải:

Phần lớn đường biên giới đất liền nước ta nằm ở khu vực miền núi.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Việc thông thương qua lại giữa nước ta với các nước láng giềng bằng đường bộ được tiến hành qua hệ thống các cửa khẩu. Bởi các cửa khẩu là nơi có điều kiện cơ sở hạ tầng hiện đại, dễ dàng cho việc vận chuyển trao đổi hàng hóa, mặt khác thông thương qua cửa khẩu sẽ giúp kiểm soát được nguồn gốc hàng hóa, tránh tình trạng mua bán trái phép, vận chuyển hàng cấm.

Chọn C.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

- A đúng: đường bờ biển nước ta cong hình chữ S
- B đúng: có nhiều vũng và vịnh ven bờ, đặc biệt vùng biển Nam Trung Bộ
- **C không đúng:** nước ta có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là các đảo ven bờ.
- D đúng: nước ta có hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

Chọn C.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển nước ta không tiếp giáp với vùng biển của Mianma.

Chọn C.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển nước ta gồm 5 bộ phận: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

Chọn C.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Sắp xếp các bộ phận vùng biển theo thứ tự từ đất liền ra khơi xa gồm: Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

Chọn C.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển mà ranh giới ngoài của nó chính là biên giới trên biển của quốc gia, được gọi là lãnh hải.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở là bộ phận vùng nội thủy.

Chọn A.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển mà ở đó Nhà nước ta thực hiện chủ quyền như trên lãnh thổ đất liền, được gọi là nội thủy.

Chọn A.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển mà nước ta có chủ quyền hoàn toàn về kinh tế, nhưng các nước khác vẫn tự do hoạt động về hàng hải, hàng không đó là vùng đặc quyền kinh tế.

Chọn D.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vùng biển rộng 12 hải lí và Nhà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, nhập cư….được gọi là vùng tiếp giáp lãnh hải.

Chọn C.

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Đặc điểm vùng đặc quyền kinh tế của nước ta là: vùng đặc quyền kinh tế hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí.

Chọn D.

Câu 25 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Căn cứ để xác định chiều rộng và giới hạn phạm vi của lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế là đường cơ sở

Chọn D.

Câu 26 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở nửa cầu Bắc nên góc chiếu của tia sáng Mặt Trời lớn, quanh năm nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn => nước ta có nhiệt độ trung bình năm cao.

Chọn B.

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Do vị trí liền kề vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên nước ta có nguồn khoáng sản phong phú.

Chọn B.

Câu 28 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc nên có nền nhiệt cao quanh năm.
- Vị trí nằm trong khu vực gió mùa châu Á điển hình nhất trên thế giới, trong năm có 2 mùa gió.
- Vị trí tiếp giáp biển Đông rộng lớn đem lại nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.

Chọn C.

Câu 29 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Hình dáng lãnh thổ nước ta kéo dài và hẹp ngang nên đã tạo điều kiện cho ảnh hưởng của biển vào sâu trong đất liền => biểu hiện là biển cung cấp nguồn ẩm dồi dào khiến cho khí hậu nước ta mang tính hải dương điều hòa hơn, mang lại lượng mưa lớn.

Chọn A.

Câu 30 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc – Nam kết hợp với hoàn lưu khí quyển nên thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng: phân hóa bắc – nam, miền núi – đồng bằng – ven biển – hải đảo và hình thành các vùng tự nhiên khác nhau.

Chọn B.

Câu 31 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức bài 2 - Liên hệ vai trò của biển Đông

Cách giải:

Nhờ các khối khí di chuyển qua biển và ảnh hưởng của biển đã mang lại cho nước ta nguồn nhiệt ẩm dồi dào và lượng mưa lớn -> do vậy nước ta có thảm thực vật xanh tốt quanh năm.

Chọn D.

Câu 32 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức bài 2 – Ý nghĩa kinh tế, văn hóa – xã hội và quốc phòng (trang 16 sgk Địa 12)

Cách giải:

Nguồn lực chủ yếu cho phép nước ta mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới là vị trí địa lí thuận lợi. Vị trí địa lí nằm trên ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế nên nước ta có khả năng giao lưu trao đổi kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, tạo điều kiện để hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài.

Chọn B.

Câu 33 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang tạo nên những hệ quả như:

- Giao thông chiều bắc – nam gặp nhiều khó khăn => do quãng đường di chuyển giữa 2 miền xa => loại A
- Khí hậu có sự phân hóa bắc – nam (ranh giới là dãy Bạch Mã: miền Bắc có mùa đông lạnh, miền Nam nắng ổn định quanh năm, không có mùa đông lạnh) => loại B
- Việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ gặp khó khăn, do đường biên giới trên biển và trên đất liền kéo dài, tiếp giáp nhiều quốc gia. => loại C
- Hình dạng lãnh thổ kéo dài hẹp ngang không quy định đến trữ lượng các mỏ khoáng sản nước ta => D không đúng

Chọn D.

Câu 34 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Thách thức chủ yếu đối với nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển biến động trên thế giới là chịu sự cạnh tranh quyết liệt bởi các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Chọn D.

Câu 35 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Hướng của địa hình là do hướng của các mảng nền cổ quy định => không phải do vị trí địa lí quy định

Sự phân hóa phức tạp của sông ngòi là do đặc điểm địa hình nhiều đồi núi, phân hóa phức tạp => không phải do vị trí địa lí quy định

=> Vậy vị trí địa lí không phải là nhân tố tác động đến hướng địa hình, sông ngòi phân hóa phức tạp.

Chọn D.

Câu 36 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao là do ảnh hưởng của độ cao địa hình (theo quy luật đai cao: càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm, độ ẩm càng tăng)

=> Vị trí địa lí phải là nguyên nhân tạo nên hệ quả thiên nhiên phân hóa theo độ cao

Chọn C.

Câu 37 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Đặc điểm biển Đông có nhiều bão là do vị trí tiếp giáp biển Đông rộng lớn, không phải do hình dáng lãnh thổ và đặc điểm địa hình quy định. => nhận xét A không đúng

Chọn A.

Câu 38 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú, chủ yếu nhờ nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương, trên đường di lưu của nhiều luồng sinh vật từ phương Bắc xuống, phía Nam lên, phía đông sang….

Chọn D.

Câu 39 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Chú ý từ khóa: kinh tế

- Đáp án A, C: ý nghĩa về mặt chính trị
- Đáp án D: ý nghĩa về mặt văn hóa – xã hội
- Đáp án B: Ý nghĩa về mặt kinh tế => vị trí địa lí nằm ở gần trung tâm Đông Nam Á, trên đường hàng hải hàng không quốc tế quan trọng => thuận lợi cho nước ta thực hiện chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài nằm.

Chọn B.

Câu 40 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

Thiên nhiên nước ta khác hẳn với thiên nhiên một số vùng có cùng vĩ độ là nhờ vị trí tiếp giáp biển Đông rộng lớn nên được biển cung cấp nhiều hơi ẩm, đem lại lượng mưa lớn.; mặt khác vị trí nằm hoàn toàn trong khu vực gió mùa châu Á điển hình nhất trên thế giới nên trong năm có 2 mùa gió.

Chọn D.

Câu 41 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Địa lí tự nhiên.

Cách giải:

a) Đúng, do vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc kéo dài từ 23°27'B đến 23°27'N

b) Đúng, vùng biển nước ta có diện tích khoảng 1 triệu km2 => thuận lợi phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.

c) Sai vì nước ta chỉ nằm ở phía đông nam của châu Á.

d) Sai vì lãnh thổ kéo dài hẹp ngang tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo chiều bắc - nam.

Câu 42 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ý nghĩa vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ ở nước ta.

Cách giải:

a) Đúng.

b) Đúng vì nước ta có vùng biển rộng lớn, vùng biển lại tiếp giáp với nhiều quốc gia khác.

c) Đúng vì vị trí địa lí cùng với sự tương đồng về tự nhiên, lịch sử, văn hoá đã tạo điều kiện để nước ta xây dựng mối quan hệ hoà bình, hữu nghị, cùng phát triển, củng cố giao lưu, hợp tác về văn hoá - xã hội với các quốc gia trong khu vực.

d) Sai vì với vị trí nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương (không phải do nằm ở vị trí trung chuyển các tuyến đường hàng hải, hàng không quốc tế), nước ta được xem như là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực. Đặc biệt là Lào thông qua các cảng biển ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung nước ta.